

# GIẢI PHÁP HẠN CHẾ HÔN NHÂN XUYÊN BIÊN GIỚI TRÁI PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN\*

Nguyễn Phúc Hưng<sup>a</sup>, Đào Huy Khuê<sup>b</sup>  
Nguyễn Hồng Vỹ<sup>c</sup>, Nguyễn Như Hưng<sup>d</sup>

<sup>a</sup>Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: [hungnp@hnue.edu.vn](mailto:hungnp@hnue.edu.vn)

<sup>b</sup>Trung tâm Nghiên cứu Nhân học

Email: [khuetao2009@gmail.com](mailto:khuetao2009@gmail.com)

<sup>c</sup>Học viện Dân tộc

Email: [nguyenhongvy@cema.gov.vn](mailto:nguyenhongvy@cema.gov.vn)

<sup>d</sup>Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên;

Email: [hungnvdb@gmail.com](mailto:hungnvdb@gmail.com)

Ngày nhận bài: 15/1/2019

Ngày phản biện: 26/2/2019

Ngày duyệt đăng: 5/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/255>

*Bài viết này dựa trên kết quả điều tra, nghiên cứu, thu thập và phân tích thông tin về thực trạng, nguyên nhân dẫn đến hôn nhân xuyên biên giới từ 800 bảng hỏi bán cấu trúc và 216 phiếu phỏng vấn sâu, trên địa bàn 6 huyện của tỉnh Điện Biên (Điện Biên, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Chà, Nậm Pồ và Mường Nhé; mỗi huyện chọn 3 xã để nghiên cứu). Dựa trên các kết quả nghiên cứu về thực trạng, nguyên nhân dẫn đến hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật của người dân tộc thiểu số, chúng tôi đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng này trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên, góp phần đảm bảo sự ổn định về an ninh, kinh tế - xã hội và phòng chống các hậu quả do tình trạng này gây ra.*

**Từ khóa:** Hôn nhân xuyên biên giới; Các dân tộc thiểu số; Hôn nhân trái pháp luật; Tỉnh Điện Biên.

## I. Mở đầu

Hôn nhân xuyên biên giới là tình trạng hôn nhân diễn ra giữa những người có quốc tịch khác nhau, đang sinh sống tại các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay, hôn nhân xuyên biên giới không còn là hiện tượng mang tính cá biệt mà đang diễn ra ngày càng phổ biến và được xem là hiện tượng xã hội bình thường. Tuy nhiên, hôn nhân xuyên biên giới, đặc biệt là hôn nhân xuyên biên giới có những tác động không nhỏ tới sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ở các khu vực biên giới. Bên cạnh những yếu tố truyền thống như các mối quan hệ gia đình và họ hàng xuyên biên giới, hội nhập các giá trị văn hóa truyền thống và phong tục tốt đẹp thì hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, chính trị và mất trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý, như: vấn đề di cư, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, xung đột về mặt pháp lý trong việc giải quyết ly hôn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên khi ly hôn, hay nạn buôn bán trẻ em và phụ nữ qua biên giới diễn ra dưới hình thức

hôn nhân trá hình, vấn đề tội phạm xuyên biên giới<sup>1</sup>, v.v. Chính vì vậy, để hạn chế các vấn đề bất cập nêu trên thì hôn nhân xuyên biên giới cần được quản lý một cách chặt chẽ và tuân thủ theo đúng pháp luật của các quốc gia và vùng lãnh thổ.

Điện Biên là một tỉnh miền núi nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, có 40,861 km đường biên giới tiếp giáp với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và có 414,712 km đường biên giới tiếp giáp với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Các xã, huyện giáp biên giới của tỉnh Điện Biên có địa hình chia cắt, chủ yếu là vùng núi, đất đai canh tác ít, bạc màu, giao thông đi lại không thuận tiện, đặc biệt là vào mùa mưa. Cộng đồng dân cư tại đây chủ yếu là người dân tộc thiểu số, sống rải rác; kinh tế - xã hội kém phát triển, đời sống của người dân còn rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức của người dân về kết hôn qua biên giới còn nhiều hạn chế. Hơn nữa, các dân tộc ở hai bên đường biên nhiều nơi là đồng tộc, có những tương đồng về văn hóa, phong

<sup>1</sup> Đặng Thị Hoa, Nguyễn Hà Đông, (2015), *Hôn nhân xuyên biên giới ở các tỉnh miền núi Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 8(93).

\* Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học cấp tỉnh: “Hôn nhân, gia đình của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên - Vấn đề và giải pháp”, năm 2017 - 2019

tục tập quán và thường xuyên có mối liên hệ qua lại với nhau từ nhiều đời nay. Vì vậy, tình trạng kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật của cộng đồng các dân tộc tại tỉnh Điện Biên, đặc biệt là khu vực biên giới diễn ra khá phổ biến và có nhiều phức tạp.

## II. Thực trạng hôn nhân xuyên biên giới của người dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên

### 2.1. Thực trạng hôn nhân có đăng ký kết hôn (hôn nhân hợp pháp)

Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, trong 10 năm qua (từ năm 2008 đến hết năm 2017), toàn tỉnh Điện Biên có 36 trường hợp kết hôn với người nước ngoài có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, số phụ nữ Điện Biên kết hôn với người nước ngoài chiếm tỉ lệ 83,3%, cao hơn nhiều so với số nam giới kết hôn với người nước ngoài (26,7%). Số người dân tộc thiểu số có đăng ký kết hôn với người nước ngoài chiếm 25%; còn lại 75% số người có đăng ký kết hôn là người Kinh. Các quốc gia mà người dân Điện Biên có đăng ký kết hôn khá đa dạng, gồm: Trung Quốc (30,5%); Hàn Quốc (16,6%); Lào (8,3%); số còn lại là một số quốc gia khác<sup>2</sup>.

Một đặc điểm quan trọng của tình trạng hôn nhân xuyên biên giới có đăng ký kết hôn của người dân tại tỉnh Điện Biên, đó là: Đa số những người có đăng ký kết hôn với người nước ngoài đang sinh sống ở các địa bàn thành phố, thị xã và trung tâm huyện lỵ, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, dân trí đồng đều hơn và họ có nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề kết hôn xuyên biên giới cao hơn nên có đăng ký kết hôn và tiến hành các thủ tục cần thiết ở các cơ quan có thẩm quyền. Nhưng hầu hết những người có đăng ký kết hôn với người nước ngoài hiện không sinh sống ở các vùng gần biên giới hay những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển và dân trí thấp. Như vậy có thể thấy, số người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, dân trí thấp sẽ có nguy cơ kết hôn không qua đăng ký và trình báo chính quyền (đồng nghĩa với kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật) chiếm tỉ lệ cao. Mặt khác, các số liệu thống kê và công tác quản lý đối với hôn nhân xuyên biên giới nếu chỉ dựa vào đăng ký kết hôn là không chính xác và sai lệch với số liệu thực tế.

### 2.2. Thực trạng hôn nhân không có đăng ký kết hôn (hôn nhân không hợp pháp)

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể hiện rõ các quy định pháp lý, trong đó, hôn nhân hợp pháp là hôn nhân cần có đăng ký kết hôn<sup>3</sup>. Như vậy, có

<sup>2</sup>. Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, *Số liệu thống kê về hôn nhân xuyên biên giới giai đoạn 2008 – 2017*.

<sup>3</sup>. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

thể xem trường hợp hôn nhân không có đăng ký kết hôn (hôn nhân không giá thú) là hôn nhân trái pháp luật và có nguy cơ dẫn đến các vấn đề bất hợp pháp khác.

Số liệu điều tra của chúng tôi cho thấy, đa số trường hợp người dân tỉnh Điện Biên kết hôn xuyên biên giới không có giá thú diễn ra ở vùng biên giới và chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số. Các trường hợp kết hôn xuyên biên giới không có giá thú chủ yếu là với công dân nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, một số ít kết hôn với công dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Nguyên nhân của tình trạng này là do tỉnh Điện Biên có đường biên giới dài với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và đa số cư dân sống gần đường biên giới là người dân tộc thiểu số. Trên toàn địa bàn tỉnh Điện Biên, tổng số người kết hôn không giá thú với công dân Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là 316 trường hợp, trong đó có 207 trường hợp (chiếm 65,5%) hiện đang cư trú tại Lào, trong vùng biên giới thuộc tỉnh Phong-Sa-Lỳ và tỉnh Luông-Pha-Bang, tiếp giáp với tỉnh Điện Biên và 109 trường hợp (chiếm 44,5%) hiện đang cư trú tại tỉnh Điện Biên. Các trường hợp hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật chủ yếu diễn ra đối với người dân sống gần biên giới Việt – Lào thuộc huyện Mường Nhé và huyện Điện Biên.

Trong số các dân tộc thiểu số, người dân tộc Mông có quốc tịch Lào sang Điện Biên kết hôn không giá thú và ở lại Điện Biên chiếm tỉ lệ cao nhất (44/109 người, tương đương 40%). Thứ hai là người dân tộc Lào (27/109 người, tương đương 25%). Tiếp theo là người dân tộc Thái và dân tộc Cống cùng có số người bằng nhau (14/109 người, tương đương 13%); số còn lại là các dân tộc khác. Bên cạnh đó, số người dân tộc Thái ở tỉnh Điện Biên sang Lào kết hôn không giá thú có tỉ lệ cao nhất (129 người, chiếm 62,3%), tiếp theo là người dân tộc Mông (48 người, chiếm 23,2%), còn lại là các dân tộc khác. Về thành phần giới tính, số phụ nữ người dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên sang Lào lấy chồng và số phụ nữ Lào sang Điện Biên lấy chồng đều cao hơn số nam giới.

Như vậy, hầu hết các cặp vợ chồng kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật (hôn nhân không giá thú) hiện đang cư trú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào là người dân tộc thiểu số, trong đó người dân tộc Thái và dân tộc Mông chiếm đa số. Địa bàn cư trú trước khi sang bên kia biên giới chủ yếu ở các xã biên giới thuộc huyện Điện Biên và Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và các cụm bản biên giới thuộc các huyện của hai tỉnh Phong-Sa-Lỳ và tỉnh Luông-Pha-Bang. Các vùng này có đường biên giới dài và cư dân hai bên biên giới thường xuyên có mối quan hệ gần gũi từ nhiều đời nay. Nghề nghiệp của người kết hôn không giá thú hiện đang cư trú tại Lào cũng như tại Điện Biên hầu hết là làm ruộng, nương, phần

lớn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp và không có nguồn thu nhập khác ngoài nông nghiệp. Mặt khác, do không thực hiện các thủ tục đăng ký kết hôn, nhập quốc tịch theo quy định pháp luật sở tại nên các trường hợp kết hôn không giá thú không được thừa nhận là công dân hợp pháp của địa phương, một số người luôn sống trong tình trạng lo sợ chính quyền địa phương xử lý, trục xuất về nước. Cũng do không được công nhận là công dân hợp pháp nên chính quyền địa phương không thể tạo điều kiện để thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Từ thực trạng đó, vấn đề kết hôn xuyên biên giới bất hợp pháp trong vùng biên giới tại tỉnh Điện Biên đang đặt ra nhiều vấn đề liên quan chặt chẽ đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh biên giới.

### III. Một số giải pháp nhằm hạn chế hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật của người dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên

#### 3.1. Giải pháp tuyên truyền và giáo dục

Kiến thức của người dân về hôn nhân nói chung và hôn nhân xuyên biên giới nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hạn chế hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật. Điều này càng quan trọng đối với người dân tộc thiểu số vốn có trình độ dân trí thấp, sinh sống ở vùng biên giới hẻo lánh, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy, đa số người dân tộc thiểu số được hỏi cho rằng, hôn nhân giữa công dân thuộc hai quốc gia khác nhau không cần giấy đăng ký kết hôn và không cần thông qua chính quyền. Tỷ lệ này chiếm tới 84,4%. Qua phỏng vấn sâu người dân tộc thiểu số tại một số xã vùng biên giới của tỉnh Điện Biên cho thấy, nhiều người quan niệm rằng “*Hai người thích nhau thì lấy nhau, không cần thông qua chính quyền địa phương và không cần đăng ký kết hôn*”. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số không có kiến thức đúng về hôn nhân xuyên biên giới chiếm tỉ lệ cao là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật phổ biến diễn ra trong cộng đồng người dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên hiện nay.

Từ thực trạng thiếu hiểu biết về hôn nhân xuyên biên giới của đa số người dân tộc thiểu số, rất cần có giải pháp nâng cao kiến thức cho người dân về vấn đề này.

*Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác về truyền thông, phổ biến kiến thức cho người dân.* Việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hôn nhân xuyên biên giới, tư vấn hôn nhân cho người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới là rất quan trọng. Thông qua công tác này, có thể nâng cao hiểu biết của người dân và ý thức của họ về hôn nhân xuyên biên giới, phòng tránh các hệ lụy

của hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật gây ra, như: những khó khăn trong việc nhập khẩu, tìm kiếm công việc, hưởng các chế độ và quyền lợi hợp pháp, đăng ký khai sinh cho con, tránh nguy cơ dẫn đến buôn bán phụ nữ, trẻ em, v.v. Cần thiết phải tổ chức công tác tuyên truyền bằng các chiến dịch cụ thể, thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao; tuyên truyền thông qua cán bộ thôn bản, bộ đội biên phòng; sử dụng các tờ rơi, hình ảnh dễ hiểu, nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

*Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua giáo dục nhà trường.* Nhà trường là môi trường giáo dục quan trọng, hơn nữa, học sinh ở cấp trung học là nhóm đối tượng tham gia trực tiếp vào việc kết hôn trong tương lai. Vì thế, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh các cấp trong các nhà trường nhằm tuyên truyền về hôn nhân xuyên biên giới; lồng ghép kiến thức về vấn đề này vào một số môn học. Khi kiến thức về hôn nhân xuyên biên giới của người dân được nâng cao thì thái độ phê phán về hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật cũng được tăng lên, từ đó dẫn đến hành vi đúng đắn của người dân về vấn đề này.

#### 3.2. Giải pháp quản lý của chính quyền địa phương

Để hạn chế và ngăn chặn tình trạng kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật thì công tác quản lý của chính quyền địa phương đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra của chúng tôi, việc quản lý, xử phạt của chính quyền địa phương về các trường hợp kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật chưa chặt chẽ. Có tới 66,7% số các trường hợp kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật không bị chính quyền địa phương kiểm tra, xử phạt. Mặt khác, công tác quản lý việc di chuyển, quản lý hộ tịch của người dân hai bên đường biên giới, đặc biệt giữa Việt Nam và Lào chưa thực sự nghiêm ngặt. Điều này dẫn đến việc người dân dễ dàng di chuyển giữa hai bên đường biên giới và kết hôn không thông qua chính quyền địa phương.

Xuất phát từ thực trạng tế này, công tác quản lý của chính quyền địa phương, của các ban ngành đoàn thể cần chú ý và đẩy mạnh những điểm sau:

*Thứ nhất, cần nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý của cán bộ địa phương.* Cán bộ quản lý các cấp ở địa phương cần nâng cao kiến thức, thái độ và trách nhiệm của mình trong việc hạn chế hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật. Cán bộ địa phương cần được tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý về mặt dân số, năng lực tuyên truyền vận động người dân thực hiện đúng quy định pháp luật về hôn nhân.

*Thứ hai, cần tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và xử lý các trường hợp vi phạm về hôn nhân xuyên biên giới.* Cán bộ quản lý địa phương cần

tăng cường công tác kiểm tra, rà soát nhân khẩu, hộ khẩu, kết hôn và li hôn của người dân ở địa phương. Từ đó, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật.

*Thứ ba, cần đưa nhiệm vụ giải quyết vấn đề dân di cư tự phát vào nghị quyết, kế hoạch hoạt động hằng năm của cấp ủy, chính quyền các địa phương, đặc biệt là vùng biên giới.* Phòng ngừa và giải quyết di cư tự phát là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền và có sự phối hợp chặt chẽ thống nhất của các ban ngành, đoàn thể ở cơ sở.

*Thứ tư, cần đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục và giảm lệ phí khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cũng như thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam.* Đặc biệt, đối với vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cần có các cơ chế, quy định phù hợp với điều kiện, khả năng và trình độ dân trí của người dân. Nếu thực hiện tốt được các công tác quản lý này, không những giúp hạn chế các trường hợp vi phạm về hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật mà còn giúp thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ tịch và các vấn đề an ninh biên giới khác.

### **3.3. Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế - xã hội**

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật đó là điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thất nghiệp, làm cho người dân phải chuyển đến các vùng địa lý khác sinh sống, lập nghiệp và kết hôn xuyên biên giới trái pháp luật. Hơn nữa, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn còn là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất học, dân trí thấp, thiếu hiểu biết về luật pháp và gián tiếp dẫn đến tình trạng hôn nhân trái pháp luật. Vì thế, để hạn chế tình trạng này, cần thiết phải tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng biên giới; rà soát các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban Nhân dân các xã, huyện biên giới cần bám sát nội dung Kế hoạch của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên về thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện thỏa thuận giải quyết vấn đề người di cư tự phát và kết hôn xuyên biên giới không giá thú. Cần thiết phải áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào vùng biên giới; giải quyết hợp lý vấn đề đất đai, tạo việc làm nhằm ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng biên giới, tạo nền tảng cho việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng tuyến biên giới, đóng góp tích cực cho việc giảm thiểu và ngăn chặn tình trạng di cư tự do và hôn nhân xuyên biên giới trái pháp luật.

**Tài liệu tham khảo**

- Đặng Thị Hoa và Nguyễn Hà Đông (2015), *Hôn nhân xuyên biên giới ở các tỉnh miền núi Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 8(93).
- Bộ Tư pháp (2015), Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015.
- Chính phủ (2002), Nghị định quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đối với công dân thuộc các dân tộc thiểu số, Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002.
- Chính phủ (2015), Nghị định quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015.
- Quốc hội (2014), Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.
- Quốc hội (2014), Luật Hộ tịch, Luật số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014.
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (2017), Số liệu thống kê về hôn nhân xuyên biên giới giai đoạn 2008 – 2017.
- Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định phê duyệt Đề án thực hiện “Thỏa thuận giữ Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”, Quyết định số 2627/QĐ-TTg ngày 31/12/2013.
- Trung tâm Nghiên cứu Nhân học (2017), Tài liệu sơ cấp đề tài “Hôn nhân, gia đình của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên - Vấn đề và giải pháp”.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên (2018), Báo cáo tình hình thực hiện thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, Dự thảo báo cáo, 4/2018.

## SOLUTIONS OF RESTRICTING ILLEGAL CROSS-BORDER MARRIAGE OF ETHNIC MINORITIES IN DIEN BIEN PROVINCE

**Nguyen Phuc Hung<sup>a</sup>, Dao Huy Khue<sup>b</sup>  
Nguyen Hong Vy<sup>c</sup>, Nguyen Nhu Hung<sup>d</sup>**

<sup>a</sup>Hanoi National University of Education  
Email: [hungnp@hnue.edu.vn](mailto:hungnp@hnue.edu.vn)

<sup>b</sup>Center for Anthropological Research  
Email: [khuetao2009@gmail.com](mailto:khuetao2009@gmail.com)

<sup>c</sup>Vietnam Academy for Ethnic Minority  
Email: [nguyenhongvy@cema.gov.vn](mailto:nguyenhongvy@cema.gov.vn)

<sup>d</sup>Department of Foreign Affairs of Dien Bien Province  
Email: [hungnvdb@gmail.com](mailto:hungnvdb@gmail.com)

Received: 15/1/2019

Revised: 26/2/2019

Accepted: 5/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/255>

**Abstract:** This article is based on the results of surveys, research, collection and analysis of information on the situation, the causes of cross-border marriage from 800 semi-structured questionnaires and 216 in-depth interviews, in the 6 districts of Dien Bien province (Dien Bien, Dien Bien Dong, Tuan Giao, Muong Cha, Nam Po and Muong Nhe; each district selected 3 communes to study). Based on the research results on the situation and the causes of illegal cross-border marriage of ethnic minorities, we propose solutions to limit this situation in ethnic minority communities in Dien Bien province, contributing to ensuring security, socio-economic stability and preventing the consequences of this situation.

**Keywords:** Cross-border marriage; Ethnic minorities; Ellegal marriage; Dien Bien province